

Bản án số: 08/2018/HS-ST

Ngày 29- 3- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đặng Văn Minh;

- Bà Lê Thị Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang là thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức-tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Duy P, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1988 tại xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: thôn VH, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; con ông: Đỗ Văn T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị N, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có. Tiền án: Ngày 14/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Quảng Nam xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ngày 19/5/2017 đã chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống; tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ sống với cha mẹ tại thôn VH, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi học đến lớp 12/12 thì nghỉ học phụ giúp gia đình. Năm 2014, phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đã có tiền án. Đến ngày 20/10/2017 cùng với bị cáo Nguyễn Thái N trộm cắp tài sản. Bị cáo Đỗ Duy P đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/12/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thái N, sinh ngày 14 tháng 3 năm 1997 tại: xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: thôn TT, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh ; con ông Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1974 và bà Ngô Thị Thiên H, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ sống với cha mẹ tại thôn TT, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi học đến lớp 10/12 thì nghỉ học phụ giúp gia đình. Đến ngày 20/10/2017 cùng với bị

cáo Đỗ Duy P trộm cắp tài sản. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú từ ngày 20/12/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

+ Nguyễn Tấn L, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: KDC số 28, thôn LH, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Trần Như P, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Nơi cư trú: thôn ĐTB, xã ĐM, huyện MĐ, Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của Trần Như Ph: Trần Như T, sinh năm 1993 (có mặt);

+ Võ Hùng C, sinh năm 1981 (có mặt);

Nơi cư trú: KDC số 28, thôn TT, xã ĐP, huyện MĐ, Quảng Ngãi.

+ Phan Thanh T, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Nơi cư trú: KDC số 22, thôn TT, xã ĐP, huyện MĐ, Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Đỗ Văn T, sinh năm 1962 (có mặt);

Nơi cư trú: thôn VH, xã ĐP, huyện MĐ, Quảng Ngãi.

+ Trần H, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Nơi cư trú: tổ dân phố 1, thị trấn MĐ, huyện MĐ, Quảng Ngãi.

+ Trần Như T, sinh năm 1993 (có mặt);

Nơi cư trú: thôn ĐTB, xã ĐM, huyện MĐ, Quảng Ngãi.

+ Đinh Công H, sinh năm 1988 (có đơn xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: KDC số 27, thôn TT, xã ĐP, huyện MĐ, Quảng Ngãi.

+ Nguyễn Tuấn P, sinh năm 1974 (có mặt);

Nơi cư trú: thôn TT, xã ĐP, huyện MĐ, Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn T, sinh năm 1963 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn LH, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 5/2017 Đỗ Duy P, sinh năm 1988 sau khi chấp hành án về địa phương ở thôn VH, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống, đến tháng 8/2017 mở tiệm kinh doanh Internet thì có Nguyễn Thái N sinh năm 1997 ở thôn TT, xã ĐP, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi thường xuyên đến tiệm Internet của P để chơi game, vì vậy P biết N cần tiền để chơi game nên rủ N đi trộm cắp tài sản được N đồng ý. Từ ngày 20/10/2017 đến 17/12/2017 P và N thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản nhằm mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 24 giờ, ngày 20/10/2017 khi N đang chơi game tại quán Internet của P ở thôn VH, xã ĐP thì P nói với N “*đi kiếm ít cái điện thoại lấy tiền chơi game*”, nghe vậy N biết P rủ đi trộm cắp tài sản nên N đồng ý. Sau đó P lấy xe máy biển số 76V2-5405 của ông Đỗ Văn T (cha của P) đưa cho N điều khiển chở P đến khu vực hồ nuôi tôm N giấu xe máy biển số 76V2-5405 vào rừng dương liễu rồi cùng nhau đi bộ ra khu vực hồ tôm gần bãi biển thôn TT thấy có người đang nằm ngủ trên võng trong lều trại nên P nói với N “*Mày đứng ở ngoài canh đi, để tao vào*

lấy đồ”, N nghe vậy nên đứng ngoài cảnh giới, còn P vào trong trại thấy có 01 điện thoại di động Sony Z2 và 01 điện thoại Nokia phím bấm, màu đen để bên cạnh anh T nên P đã trộm cắp 02 điện thoại này, sau đó P và N đem điện thoại về, đến sáng hôm sau N đem điện thoại Sony Z2 này đến tiệm điện thoại của ông Trần H ở Thị trấn MĐ để cầm cố lấy 1.000.000đồng về đưa cho P, P chia cho N 400.000 đồng, còn lại 600.000 đồng P giữ tiêu xài. Đối với điện thoại Nokia phím bấm P đưa cho N sử dụng một thời gian sau đó N đem điện thoại này đến tiệm điện thoại ông Đinh Công H ở thôn VH, xã ĐP đem cầm cố với giá 300.000đồng, N lấy tiêu xài cá nhân không đưa cho P. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh thu giữ điện thoại di động Sony Z2 nêu trên tại tiệm điện thoại của ông Trần H, thu giữ điện thoại di động Nokia nêu trên tại tiệm điện thoại của ông Đinh Công H.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 31/10/2017 P rủ N “*đi làm tiếp nghen*” N hiểu P đi trộm cắp tài sản, N đồng ý nên Phương lấy xe máy biển số 76V2-5405 của ông Đỗ Văn T (cha của P) đưa cho N điều khiển chở P đi dọc theo đường đất đỏ ven biển đến khu vực có hồ nuôi tôm thì P và N giấu xe vào rừng dương liễu rồi đi bộ ra khu vực hồ tôm gần bãi biển thôn TT, N và P thấy lều trại có người đang ngủ trên võng ở ngoài lều thì N ở ngoài cảnh giới còn P đến lều trại thấy có 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng của ông Nguyễn Tấn L (con của ông Nguyễn T ở thôn LH, xã ĐP, MĐ, Quảng Ngãi để trên bàn nên P lấy trộm điện thoại Iphone 5 này. Sau đó P và N về tiệm Internet của P để ngủ. P giữ điện thoại này để sử dụng và đưa cho N 200.000đồng, được một thời gian thì P bán lại điện thoại trên cho N với giá 500.000 đồng. Sau đó N đem điện thoại này đi cầm đồ tại tiệm điện thoại của ông Đinh Công H ở thôn VH, ĐP với giá 600.000 đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh thu giữ điện thoại di động Iphone 5 nêu trên tại tiệm điện thoại của ông Đinh Công H.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 24 giờ, ngày 05/11/2017, P rủ N “*đi làm nữa nghen*” N hiểu P rủ đi trộm cắp tài sản N đồng ý. P lấy xe máy biển số 76V2-5405 đưa cho N điều khiển chở P đến khu vực hồ nuôi tôm thuộc xã ĐM thì phát hiện thấy anh Trần Như T, sinh năm 1993, Hộ khẩu thường trú xã ĐM, MĐ đang ngủ trên võng ở mái hiên lều trại và để 01 xe mô tô, hiệu Exciter, biển kiểm soát 76G1-023.25, có để chìa khóa trên xe (chủ sở hữu là Trần Như P, anh ruột của T) nên N đứng ngoài cảnh giới, còn P vào trộm cắp xe này. Sau đó P và N đem về cất giấu tại đám mía của người dân thuộc thôn VH, ĐP, MĐ. Chiều hôm sau, P chủ động liên hệ với đối tượng tên S ở thành phố QN giới thiệu chỗ bán xe nên P và N mang xe 76G1-023.25 ra thành phố QN bán cho 02 người đàn ông (không rõ tên, tuổi) với giá 3.000.000đồng. P chia cho N 1.000.000 đồng, số tiền còn lại P giữ tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 23 giờ ngày 17/12/2017, P rủ đi trộm cắp tài sản N đồng ý và N lấy xe mô tô 60L9-7819 của ông Nguyễn Tuấn P (cha của N) chở P đến khu vực hồ nuôi tôm gần bãi biển thôn TT, xã ĐP phát hiện anh Võ Hùng C sinh năm 1981, ở thôn TT, xã ĐP, huyện MĐ đang nằm ngủ trên giường xếp trong lều trại nên N đứng ngoài cảnh giới, còn P vào lều trại thấy 01 điện thoại di động Samsung J5 để bên cạnh anh C nên P đã trộm cắp điện thoại này. Sau đó P và N đem về nhà đến sáng hôm sau, P và N đã đem điện thoại Samsung J5 trộm được đến tiệm điện thoại của ông Trần H ở Thị trấn MĐ để chạy lại chương trình phần mềm. Cơ quan Cảnh sát

điều tra đã tiến hành xác minh thu giữ điện thoại di động Samsung J5 nêu trên tại tiệm điện thoại của ông Trần Hi.

Đối với ông Trần H, ông Đinh Công H, trong quá trình điều tra xác định khi ông H, ông H nhận cầm cố, sửa chữa điện thoại của bị cáo N, P không biết những tài sản này do các trộm cắp và không có tài liệu xác định ông Trần H, ông Đinh Công H có hành vi phạm tội khác nên không xem xét xử lý đối với ông H và ông H.

Đối với người đàn ông tên S đã có hành vi môi giới cho 02 người khác mua xe mô tô 76G1-023.25. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MĐ chưa xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên chưa thu hồi được xe mô tô 76G1-023.25, chưa xử lý trách nhiệm người có liên quan. Hiện đã thông báo truy tìm vật chứng mô tô 76G1-023.25 và đang điều tra, xác minh làm rõ đối tượng trên, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Ngày 20/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mộ Đức định giá và kết luận 01 điện thoại di động Sony Z2 màu đen có giá trị 3.150.000đ; 01 điện thoại Nokia phím bấm, màu đen có giá trị 224.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng có giá trị 2.093.000đ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy 5 có giá trị 3.143.000đ; 01 xe mô tô, hiệu YAMAHA-Exciter, biển kiểm soát 76G1-023.25 có giá trị 25.000.000đ.

Tài sản mà các bị cáo P và N trộm được nêu trên đã được định giá tại Kết luận tổng cộng giá trị các tài sản là 33.610.000 đồng.

Cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 05/3/2018 của Viện kiểm sát dân huyện Mộ Đức đã truy tố các bị cáo Đỗ Duy P, Nguyễn Thái N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố các bị cáo Đỗ Duy P, Nguyễn Thái N và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 138; điểm p khoản 01, khoản 02 Điều 46; điểm g khoản 01 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Duy P từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 01 Điều 138; điểm b, p khoản 01; điểm g khoản 01 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N từ 09 tháng đến 01 (một) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N.

- Về vật chứng:

+ Đối với xe mô tô 76V2-5405 của ông Đỗ Văn T là cha ruột của Đỗ Duy P đứng tên chủ sở hữu, buổi tối ông T thường để xe mô tô 76V2-5405 ở nhà, để chìa khóa trên xe, P đã tự ý lấy xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì ông T không biết. Xe mô tô 60L9-7819 là của ông Nguyễn Tuấn P là cha ruột của Nguyễn Thái N mượn của cậu vợ là ông Võ Văn B, sinh năm 1950 ở KP2, phường TN, thành phố BH, ĐN (do ông B đứng tên trong Giấy đăng ký xe) từ tháng 3/2016 để sử dụng, khi để xe ở nhà N có hỏi ông P mượn xe để đi nhưng ông P không biết N mượn xe dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô 76V2-5405 cho ông Đỗ Văn T, trả lại xe mô tô 60L9-7819 cho ông Nguyễn Tuấn P là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 của ông Nguyễn Tấn L; 01 điện thoại di động Sony Z2 và 01 điện thoại di động Nokia của ông Phan Thanh T; 01 điện thoại

Samsung J5 của ông Võ Hùng C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MĐ đã trả lại cho những người bị hại là đúng quy định của pháp luật.

+ Đối với xe mô tô BKS 76G1-023.25 do không xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người môi giới bán xe và người mua xe nên không thu hồi được xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MĐ đã thông báo truy tìm vật chứng do đó không đề cập đến.

- Về dân sự: Căn cứ vào 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Các ông Nguyễn Tấn L, Phan Thanh T, Võ Hùng C đã nhận lại tài sản. Những người này không có yêu cầu gì về dân sự. Ông Trần H (chủ tiệm điện thoại TH) đã được gia đình bị cáo N trả lại số tiền 1.300.000 đồng, ông H không yêu cầu gì. Nên không xem xét.

+ Bị hại ông Trần Như P yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 30.000.000 đồng đối với xe mô tô BKS 76G1-023.25 mà các bị cáo đã bán; ngày 20/12/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá xe mô tô BKS 76G1-023.25 có giá trị là 25.000.000 đồng, nên cần chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Trần Như P số tiền 25.000.000 đồng, do bị cáo P được chia số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo N được chia số tiền 1.000.000 đồng từ việc bán xe mô tô. Nên bị cáo P phải bồi thường gấp đôi bị cáo N, cụ thể bị cáo P bồi thường số tiền 16.667.000 đồng, bị cáo N bồi thường số tiền 8.333.000 đồng.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Công H yêu cầu các bị cáo Đỗ Duy P, Nguyễn Thái N phải liên đới bồi thường số tiền 900.000 đồng, theo đó bị cáo P bồi thường số tiền 300.000 đồng, bị cáo N bồi thường số tiền 600.000 đồng là số tiền các bị cáo được chia là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức và Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đỗ Duy P và Nguyễn Thái N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu ở trên; Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở, chứng cứ xác định: Từ thời gian tháng 20/10/2017 đến 17/12/2017, các bị cáo Đỗ Duy P và Nguyễn Thái N đã nhiều lần có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của những người quản lý tài sản ở khu vực nuôi tôm trên địa bàn xã ĐP và xã Đức Minh thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản gồm 01 điện thoại di động Sony Z2 và 01 điện thoại Nokia phím bấm, màu đen của ông Phạm Thanh T có tổng giá trị 3.374.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu trắng của ông Nguyễn Tấn L có giá trị

2.093.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA-Exciter, biển kiểm soát 76G1-023.25 của ông Trần Như P có giá trị 25.000.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy 5 của ông Võ Hùng C có giá trị 3.143.000 đồng. Tổng cộng giá trị các tài sản nêu trên do các bị cáo Đỗ Duy P và Nguyễn Thái N trộm cắp có tổng giá trị là 33.610.000 đồng. Các bị cáo Đỗ Duy P và Nguyễn Thái N là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Đây là vụ án trộm cắp tài sản có đồng phạm do bị cáo Đỗ Duy P cùng bị cáo Nguyễn Thái N nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo Đỗ Duy P là người có vai trò chính, đã nhiều lần gọi xướng, rủ rê, bị cáo Nguyễn Thái N giúp sức ở ngoài cảnh giới để bị cáo P trực tiếp thực hiện tội phạm liên tiếp 04 lần phạm tội nêu trên. Hành vi của các bị cáo Đỗ Duy P và Nguyễn Thái N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 01 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng các điểm p khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thái N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho ông Trần H số tiền 1.300.000 đồng nên hưởng tình tiết giảm theo điểm b khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Duy P có ông nội là liệt sĩ, ông ngoại là thương binh đây là tình tiết cần được xem xét theo qui định khoản 02 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong thời gian từ ngày 20/10/2017 đến tháng 17/12/2017 các bị cáo Đỗ Duy P và Nguyễn Thái N đã liên tiếp lén lút thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Duy P có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; Mà còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm g khoản 01 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Đỗ Duy P và Nguyễn Thái N là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn xâm hại đến trật tự, trị an của địa phương. Bị cáo Nguyễn Thái N là người giúp sức để bị cáo P trực tiếp thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản để bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Đỗ Duy P người có nhân thân xấu: Ngày 14/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện NT, tỉnh Quảng Nam xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự. Nhưng lại không lấy đó làm bài học để răn mình mà lại tiếp tục phạm tội nên cần xét xử các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; đồng thời phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với ông Trần H, ông Đinh Công H, trong quá trình điều tra xác định khi ông H, ông H nhận cầm cố, sửa chữa điện thoại của các bị cáo N, P không biết những tài sản này do các bị cáo trộm cắp mà có và không có tài liệu xác định ông H, ông H

có hành vi phạm tội khác nên không xem xét xử lý đối với ông H và ông H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Sơn đã có hành vi môi giới cho 02 người khác mua xe mô tô BKS 76G1-023.25. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộ Đức chưa xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên chưa thu hồi được xe mô tô BKS 76G1-023.25, chưa xử lý trách nhiệm người có liên quan. Hiện đã thông báo truy tìm vật chứng xe mô tô 76G1-023.25 và đang điều tra, xác minh làm rõ đối tượng trên, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76G1-023.25 hiệu YAMAHA-Exciter của bị hại ông Trần Như P không thu hồi được, ngày 20/12/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá xe mô tô biển kiểm soát 76G1-023.25 có giá trị là 25.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường giá trị xe là 30.000.000 đồng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 25.000.000 đồng theo tỷ lệ bị cáo P bồi thường số tiền 16.667.000 đồng, bị cáo N bồi thường số tiền 8.333.000 đồng là phù hợp.

[7.2] Đối với số tiền 900.000 đồng, các bị cáo cầm cố điện thoại di động cho ông Đinh Công H để lấy tiền tiêu xài, bị cáo P được chia 300.000 đồng, bị cáo N được chia 600.000 đồng, các bị cáo chưa trả lại, ông H yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền này. Nên cần buộc bị cáo P bồi thường cho ông H số tiền 300.000 đồng, bị cáo N bồi thường cho ông H số tiền 600.000 đồng là có căn cứ.

[7.3] Các ông Nguyễn Tấn L, Phan Thanh T, Võ Hùng C đã nhận lại tài sản. Những người này không có yêu cầu gì về dân sự. Ông Trần H (chủ tiệm điện thoại TH) đã được gia đình bị cáo N trả lại số tiền 1.300.000 đồng, ông H không yêu cầu gì. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76V2-5405 của ông Đỗ Văn T, bị cáo Phương đã tự ý lấy xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, ông T không biết. Xe mô tô 60L9-7819 là của ông Nguyễn Tuấn P, bị cáo Nguyên có hỏi ông Phong mượn xe để đi nhưng ông P không biết N mượn xe dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra Công an huyện Mộ Đức đã trả lại xe mô tô 76V2-5405 cho ông Đỗ Văn T, trả lại xe mô tô 60L9-7819 cho ông Nguyễn Tuấn P là đúng quy định của pháp luật.

[8.2] Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5 của ông Nguyễn Tấn L; 01 điện thoại di động Sony Z2 và 01 điện thoại di động Nokia của ông Phan Thanh T; 01 điện thoại Samsung J5 của ông Võ Hùng C. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã trả lại cho những người bị hại là đúng quy định.

[8.3] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 76G1-023.25 của Trần Như P do không xác định được họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người mua xe nên không thu hồi được xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộ Đức đã thông báo truy tìm vật chứng. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Duy P phải chịu 848.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thái N phải chịu 447.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa là phù hợp với những nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Duy P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 01, khoản 02 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Đỗ Duy P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/12/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tiếp tục tạm giam bị cáo.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 01 Điều 46, điểm g khoản 01 Điều 48, Điều 20, Điều 33, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào 42 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đỗ Duy P bồi thường cho ông Trần Như P số tiền 16.667.000 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*), bồi thường cho ông Đinh Công H số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Buộc bị cáo Nguyễn Thái N phải bồi thường cho ông Trần Như P số tiền 8.333.000 đồng (*Tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng*), bồi thường cho ông Đinh Công H số tiền 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đỗ Duy P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 848.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng là 1.048.000đ (*Một triệu không trăm bốn mươi tám nghìn đồng*). Bị cáo Nguyễn Thái N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 447.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; tổng cộng là: 647.000đ (*Sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng*).

5. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi người vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS CA huyện Mộ Đức;
- Chi cục THA DS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thanh

Lê Thị Thanh Sơn

Bùi Duy Nam

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- THA DS huyện Mộ Đức;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa